| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH XUYÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 05/2019/DS-ST<br>Ngày 18 - 3 - 2019<br>"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Minh.
2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

***Thư ký Toà án*** : Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Ông Trần Minh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST - DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX - DS ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh C; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch Q - Là người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn, (theo văn bản ủy quyền số: 1807.01/UQTA ngày 18 tháng 7 năm 2018 của ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II), "có mặt".

*2. Bị đơn*: Ông Kim Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt"

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 07 năm 2018, những lời khai tiếp theo

trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Ngày 10 tháng 02 năm 2012, Ngân hàng N- Chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Q. (Gọi tắt là: Ngân hàng), ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2801011261714, với Ông Kim Văn T, Ngân hàng cho ông T vay số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn); thời hạn vay: 18 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng); mức lãi suất vay khi ký kết Hợp đồng là: 21,5%/năm và được điều chỉnh khi lãi suất của Ngân hàng N và Ngân hàng N thay đổi; lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay; mục đích vay: Dịch vụ bán thức ăn chăn nuôi.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, giữa Ngân hàng và ông Kim Văn T có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số: 2801-011261714, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, cụ thể: Thửa đất số: 86[1], tờ bản đồ số: 21; diện tích: 100m$^2$; (mục đích sử dụng: Đất ở lâu dài 60m$^2$, đất vườn 40m$^2$); địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số W183846 mang tên Hộ Kim Văn T, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 06/9/2004, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00851/QSDĐ/1338/QĐUB).

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 10/02/2012, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân, ông T đã nhận đủ số tiền: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn). Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Thanh trả được cho Ngân hàng số tiền là: 6.794.445 đồng tiền lãi (lãi trả hết ngày 10/4/2012). Từ đó đến nay ông T không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào khác mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở và đôn đốc nhưng ông T vẫn không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kim Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền cả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, số tiền tạm tính đến ngày 18/7/2018 là 395.143.820 đồng; trong trường hợp nếu ông T không trả được nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Kim Văn T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến khi trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Kim Văn T về nội dung đề nghị xử lý tài sản thế chấp. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 11/4/2012; Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 150% so với lãi suất vay. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Kim Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, liên quan Hợp đồng tín dụng nêu trên; tính đến ngày 18/3/2019 ông Kim Văn T còn nợ số tiền

417.327.153đồng (bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi ba đồng); trong đó tiền gốc 200.000.000đồng; lãi trong hạn 154.672.223đồng; lãi quá hạn 62.654.931đồng, ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu ông T tiếp tục trả các khoản lãi kể từ ngày 18/3/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rất nhiều lần để họ đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai đối với bị đơn là ông T, ông T cũng thừa nhận ngày 10/02/2012, ông có ký hợp đồng tín dụng và nhận vay số tiền 200.000.000đồng tại Ngân hàng N – Phòng giao dịch Q, kể từ khi vay tiền mới trả được 6.794.445 đồng tiền lãi (lãi trả hết ngày 10/4/2012), ngoài ra không trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác; ông T cũng thừa nhận ông và gia đình ông không làm thủ tục đăng ký xin cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên không có Giấy phép kinh doanh; thời gian qua, ông đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho ông và gửi cho bà T là vợ ông và anh T, chị N là con ông, sau khi nhận ông đã gửi và thông báo trực tiếp đến họ, tuy nhiên vì lý do công việc nên ông và vợ con ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và gia đình ông phải trả nợ cho Ngân hàng tổng cả tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/11/2018 là 406.143.820đồng (bốn trăm linh sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm hai mươi đồng, tiền lãi được tính theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký, ông không có ý kiến gì.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 1 Điều 688; các điều 357, 463, 466 và Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông Kim Văn T và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng số tiền là 417.327.154 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng); trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng; lãi trong hạn

154.672.223đồng; lãi quá hạn 62.654.931đồng; về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí với số tiền là 20.693.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2004 và cấp lại ngày 14/9/2016, ngày 10/02/2012, Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng với ông Kim Văn T, cụ thể cho ông Kim Văn T vay số tiền là 200.000.000 đồng, đến thời hạn trả nợ ông T không trả được nợ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ; Ngân hàng là tổ chức có đăng ký kinh doanh, cho vay tiền có mục đích lợi nhuận nhưng tại thời điểm cho vay và đến nay ông T và gia đình ông T không có đăng ký kinh doanh, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo qui định tại các Điều 26, 30, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là nguyên đơn là Ngân hàng nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Khi tiến hành thụ lý vụ án Tòa án xác định anh Kim Anh T và chị Kim Thị Hằng N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng nay Hội đồng xét xử xét thấy anh T, chị N không liên quan gì trong vụ án nên không đưa anh T, chị N vào tham gia tố tụng.

[2.2] Ngày 26 tháng11 năm 2018, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần từ năm 2012, nội dung hình thức của giao dịch dân sự trên phù

hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2005. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 11 tháng 4 năm 2012 nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đều vắng mặt tại tòa; tuy nhiên ngày 21 tháng 12 năm 2018, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của bị đơn là ông Kim Văn T, ông T thừa nhận đã biết Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng, ông và gia đình ông đã nhiều lần nhận được văn bản thủ tục của Tòa án, kèm theo là hợp đồng tín dụng ngày 10/02/2012, hợp đồng thế chấp tài sản (bản phô tô) do đại diện nguyên đơn xuất trình và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn và công văn số: 927/CV-TA ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án. Bản thân ông T cũng thừa nhận ngày 10/02/2012, ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N- Chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Q để vay số tiền là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng chẵn); thời hạn vay 18 tháng; lãi suất vay khi ký kết Hợp đồng là: 21,5%/năm và được điều chỉnh khi lãi suất của Ngân hàng N và Ngân hàng N Vĩnh Phúc thay đổi; lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay; mục đích vay tiền dịch vụ bán thức ăn chăn nuôi. Quá trình thực hiện hợp đồng ông trả được 6.794.445 đồng tiền lãi cho Ngân hàng, tiền lãi trả hết ngày 10/4/2012. Kể từ đó ông không trả thêm cho ngân hàng bất cứ khoản tiền nào khác.

[4.1] Khoản tiền mà ông T vay tại Ngân hàng, với mục đích vay là bán thức ăn chăn nuôi; bà T là vợ ông T cũng hoàn toàn biết và cùng ông T sử dụng vốn vay để phát triển kinh tế gia đình, số tiền vay này đến nay vẫn chưa trả cho Ngân hàng, do đó bà T cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 27 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 10 tháng 02 năm 2012, ông Kim Văn T có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền và đã nhận đủ số tiền 200.000.000đồng tại Ngân hàng N, chi nhánh Vĩnh Phúc II- phòng giao dịch Q; quá trình thực hiện hợp đồng đã trả lãi hết ngày 10/4/2012, kể từ đó ông T chưa trả thêm khoản tiền nào khác. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền cả gốc và lãi tính từ ngày 11/4/2012 đến ngày 18/3/2019 là 417.327.154 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng); trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng; lãi trong hạn 154.672.223đồng; lãi quá hạn 62.654.931đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu tiền số AA/2017/0003162 ngày 11/9/2018 do ông Nguyễn Thanh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí với số tiền nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận với số tiền là 20.693.000đồng (400.000.000 đồng = 20.000.000 đồng; 17.327.154 đồng + 4%).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 688; các điều 357, 463, 466 và Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Kim Văn T.

Buộc ông Kim Văn T và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N-chi nhánh Vĩnh Phúc II, phòng giao dịch Q số tiền 417.327.154đồng (bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng); trong đó tiền gốc 200.000.000đồng; lãi trong hạn 154.672.223đồng; lãi quá hạn 62.654.931đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2801-011261714 ngày 10 tháng 02 năm 2012 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Kim Văn T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân Hàng có đơn yêu cầu thi hành án, ông Kim Văn T và bà Nguyễn Thị T không tự nguyện thi hành án thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 18/3/2019 theo mức lãi suất do Ngân Hàng quy định theo Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng với Ông Kim Văn T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 9.800.000đồng (chín triệu tám trăm nghìn đồng), do ông Nguyễn Thanh C là người đại diện theo ủy quyền nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0003162 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu 20.693.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này  được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Trần Thị Lan**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thanh Minh** **Lê Thị Bích Thuần** **Trần Thị Lan**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

**Trần Thị Lan**